

XÃ HỘI HÓA VÀ DÒNG MẠCH CHÍNH CỦA SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐINH XUÂN DŨNG*

Sau hơn 20 năm thực hiện chủ trương xã hội hóa, các hoạt động văn học, nghệ thuật nước ta đã có những thay đổi khá toàn diện từ phương thức tổ chức hoạt động đến đầu tư, sáng tạo, thẩm định, đánh giá, phát hành và quảng bá sản phẩm, song vẫn còn tồn tại không ít hạn chế cần khắc phục, điều chỉnh.

Sự trở lại với quy luật vận động và phát triển của văn hóa, văn nghệ

Văn học, nghệ thuật ra đời và phát triển gắn chặt với tiến trình phát triển của con người, của loài người, đáp ứng nhu cầu của con người trong nhận thức và khám phá thế giới bên ngoài mình, “thế giới bên trong” của chính con người và quan hệ đa chiều, phong phú, phức tạp của hai thế giới đó trong lịch sử lâu dài từ buổi bình minh của lịch sử loài người cho đến nay. Người ta đã tìm thấy các bức tranh (sơ khai, mộc mạc) về các con vật trong các hang động, đã sưu tầm được các bài ca, các vũ điệu... từ thời nguyên thủy, khi xã hội chưa hình thành nhà nước. Theo quy luật tự thân và nhu cầu bên trong của con người, văn học, nghệ thuật liên tục vận động, tìm kiếm và phát triển, ngay cả khi các mô hình nhà nước xuất hiện và tham gia tác động tích cực hoặc tiêu cực vào quá trình vận động, phát triển ấy của văn hóa nói chung và của văn học, nghệ thuật nói riêng. Từ đó, xuất hiện mối quan hệ giữa sự phát triển của văn hóa, văn học, nghệ thuật và vai trò của nhà nước. Thực tiễn đã chứng minh rằng, dù nhà nước đóng vai trò như thế nào thì sự nghiệp

văn hóa - văn nghệ của một dân tộc, một quốc gia bao giờ cũng là công việc, là sự nghiệp của toàn dân, của toàn xã hội. Đó là quy luật khách quan.

Ở nước ta, trong một giai đoạn lịch sử, nhất là trong những năm rơi vào tư duy “duy ý chí”, vào tư tưởng bao cấp đã xuất hiện quan niệm có tính chi đạo rằng, Nhà nước cần và có thể bao cấp, “bao sân” toàn bộ hoạt động văn hóa ở tất cả các khâu của quá trình văn hóa từ sáng tạo, sản xuất, lưu giữ đến phổ biến, quảng bá và hưởng thụ. Hầu hết các hoạt động văn hóa đều được “kế hoạch hóa” do Nhà nước, từ Trung ương đến địa phương, quản lý và “bao đảm” cả về tư tưởng, nội dung và chi phí. Một thời gian không dài, chúng ta đã làm trái với quy luật. Tuy thời gian không dài nhưng cũng đủ làm cho văn hóa rơi vào trì trệ, nghèo nàn, mất sức sống. Mạnh nha nhận thấy điều đó, tại Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, ngày 14-1-1993, của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về “Một

* GS, TS, Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương

số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt”, Đảng đã chỉ ra một nhận thức rất đơn giản nhưng thực sự quan trọng vào thời kỳ đó: *Văn hóa, văn nghệ là sự nghiệp của toàn xã hội*; phát triển các hoạt động văn hóa, văn nghệ của Nhà nước, tập thể và cá nhân theo đường lối của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; khắc phục tình trạng “hành chính hóa” các tổ chức văn hóa. Tiếp đó, trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6-1996) Đảng khẳng định, đổi mới cơ chế quản lý theo hướng *xã hội hóa* hoạt động văn hóa - thông tin... Hơn một năm sau, tháng 8-1997, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 90/CP “Về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa”. Thực chất và yêu cầu của xã hội hóa hoạt động văn hóa là hướng vào thu hút toàn xã hội, các thành phần kinh tế tham gia các hoạt động sáng tạo, cung cấp và phổ biến văn hóa, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, nâng dần mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa.

Đây là quan điểm chủ đạo và tổng quát về xã hội hóa hoạt động văn hóa - văn nghệ, khẳng định động lực, nguồn lực của sự phát triển văn hóa là toàn xã hội, nhấn mạnh mục đích của toàn bộ hoạt động xã hội hóa là làm cho văn hóa - văn nghệ phát triển mạnh mẽ, phong phú, lành mạnh, phục vụ tốt nhất nhu cầu ngày càng đa dạng, lành mạnh của nhân dân về đời sống tinh thần, đồng thời đó là một đòi hỏi khách quan về tăng cường vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong toàn bộ quá trình thực hiện xã hội hóa văn hóa - văn nghệ.

Cần nhận thức rõ sự thống nhất không thể tách rời của ba nhân tố trên cấu thành quan điểm tổng quát này. Trong thực tiễn hoạt động văn hóa - văn nghệ những năm qua, ở đâu quán xuyên đầy đủ, nhận thức sâu sắc và

biết kết hợp chặt chẽ, sinh động, linh hoạt ba yêu cầu đó trong chỉ đạo và triển khai cụ thể thì ở đó kết quả và hiệu quả xã hội hóa hoạt động văn hóa - văn nghệ được nâng cao, tạo được sự phát triển cả về số lượng, quy mô lẫn chất lượng, giá trị của các sản phẩm văn hóa - văn nghệ, và ngược lại...

Xã hội hóa hoạt động văn hóa - văn nghệ là xây dựng cộng đồng trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân để tạo lập và cải thiện môi trường kinh tế - xã hội thuận lợi cho sự phát triển văn hóa - văn nghệ, trên cơ sở đó nâng cao quyền tổ chức và điều hành các hoạt động văn hóa - văn nghệ theo hướng *đa dạng hóa chủ thể* hoạt động tổ chức và quản lý văn hóa - văn nghệ; thay thế quan niệm cũ, lỗi thời về một chủ thể duy nhất được quyền bao trùm tổ chức, quản lý mọi hoạt động và sinh hoạt văn hóa - văn nghệ là sự xuất hiện những gương mặt *chủ thể mới* với những nỗ lực tìm tòi trong tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa - văn nghệ. Những năm gần đây, theo hướng phát triển đó, đã xuất hiện nhiều *chủ thể mới* có nhiều nỗ lực, sáng tạo, tiềm năng đang tác động và tạo ra sinh khí mới cho các hoạt động văn học, nghệ thuật, đồng thời, từ đó cũng xuất hiện những thách thức mới trong lãnh đạo và quản lý.

Xã hội hóa hoạt động văn hóa - văn nghệ là mở rộng các nguồn đầu tư, khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực, tài lực trong toàn xã hội, phát huy và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhân dân để phát triển toàn diện sự nghiệp xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Khai thác tiềm năng toàn diện trong xã hội, trong nhân dân có nghĩa là bao gồm cả trí tuệ, năng lực sáng tạo, lực lượng tham gia và vật lực, tài lực, tuyệt đối không chỉ dừng lại ở việc khai thác tiền của, vật chất, coi đó chính là xã hội hóa hoạt động văn hóa - văn nghệ (một số nơi đã rơi vào tình trạng, thói quen, nếp nghĩ hạn hẹp này). Và điều quan trọng hơn là mục tiêu của việc khai thác các nguồn lực và tiềm

năng trên không phải chỉ để tạo ra các sản phẩm chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí - một nhu cầu đang phát triển hiện nay, trong khi lại có ý “khoán” cho Nhà nước phải đầu tư vào các sản phẩm có giá trị phản ánh *những vấn đề lớn, những đề tài cần đặc biệt quan tâm*, như truyền thống cách mạng, chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới, cuộc đấu tranh giữa cái mới với cái cũ, cái thiện với cái ác...

Thời gian qua đã xuất hiện khuynh hướng kêu gọi đầu tư, hỗ trợ hoặc liên kết để cho ra những sản phẩm văn hóa - văn nghệ có khả năng “đón bắt” nhu cầu của một bộ phận công chúng và của thị trường, nhưng giá trị sản phẩm và ý nghĩa xã hội - thẩm mỹ của nó lại rất hạn hẹp, nếu không muốn nói là có không ít chương trình, sản phẩm rơi vào tầm thường. Trong khi đó, Nhà nước lại đầu tư có hạn, ít nhiều theo cách cũ, dàn trải nên *dòng mạch chính* cần cho sự phát triển có ích của văn hóa - văn nghệ rơi vào tình trạng khó khăn. Tình trạng nhìn nhận rất khác nhau về vị trí, vai trò, phương thức hoạt động và cách thức đầu tư, hỗ trợ cho các hội văn học, nghệ thuật ở cả Trung ương lẫn tại các tỉnh, thành phố kéo dài nhiều năm qua là một minh chứng rõ nhất. Xã hội hóa hoạt động văn hóa - văn nghệ không chỉ nhằm tạo ra tính đa dạng trong diện mạo của văn hóa - văn nghệ, mà còn phải tạo điều kiện thuận lợi nhất cho dòng mạch chính của sự phát triển mà nội dung cơ bản của nó là: bám sát thực tiễn đất nước, gắn bó sâu sắc với cuộc sống của nhân dân, phản ánh chân thật những vấn đề lớn của đất nước, bảo vệ cái mới, cái tiến bộ, nhân đạo và lên án không khoan nhượng cái xấu xa, tiêu cực,... vì sự nghiệp đổi mới. Có lẽ, đây là một thách thức lớn đối với việc xác định mục tiêu, định hướng trong triển khai xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Các chủ thể mới của hoạt động, tổ chức, điều hành cần tham gia tích cực, tự nguyện cho mục tiêu này và các nguồn lực, tài lực, nhân

lực của toàn xã hội (Nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp, cộng đồng, tư nhân...) phải phục vụ đồng thời cho sự phát triển đa dạng của đời sống văn nghệ và cho dòng mạch chính của sự phát triển đó.

Như vậy, cần phải xác định rằng, xã hội hóa hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật thực chất là *thực hiện* và *trở lại* đúng quy luật vận động và phát triển của bản thân văn hóa - văn nghệ, vì vậy nó phải được hiểu là một chính sách lâu dài, hợp quy luật và mang tính khoa học.

Nhìn lại thực tiễn xã hội hóa hoạt động văn học, nghệ thuật những năm qua

Xã hội hóa hoạt động văn hóa bao hàm một phạm vi rất rộng lớn, trong đó có lĩnh vực văn học, nghệ thuật và trong một lĩnh vực cũng có những nội dung, mức độ và phương thức xã hội hóa khác nhau. Phạm vi bài viết chỉ nhìn nhận, đánh giá thực tiễn xã hội hóa các hoạt động văn học, nghệ thuật ở dạng khái quát chung, không thể bàn tới từng loại hình cụ thể của văn học, nghệ thuật.

Tháng 12-1999, căn cứ Nghị quyết 90/CP (tháng 3-1997) và Nghị định 73/CP (tháng 8-1999) của Chính phủ, Bộ Văn hóa - Thông tin đã xây dựng và công bố Đề án số 5566 “*Xã hội hóa hoạt động văn hóa*”. Trong Đề án này, Bộ Văn hóa - Thông tin đã xác định nội dung xã hội hóa hoạt động văn hóa trên 12 lĩnh vực, trong đó có những lĩnh vực thuộc về văn học, nghệ thuật và những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống văn học, nghệ thuật. Đó là nghệ thuật biểu diễn; điện ảnh; mỹ thuật; đào tạo văn hóa, nghệ thuật; thư viện; bảo tồn bảo tàng; nếp sống văn hóa; văn nghệ quần chúng; nhà văn hóa, câu lạc bộ, phòng tin, cổ động, triển lãm; bảo hộ bản quyền tác giả; xuất bản.

Từ khi Đề án được xây dựng (năm 1999) đến nay, thực tiễn xã hội hóa hoạt động văn học, nghệ thuật đã có sự biến đổi, mở rộng

và đi vào chiều sâu hơn nhiều. Có những lĩnh vực đã vượt quá những nội dung, quy định phạm vi xã hội hóa và từ đó đặt ra những vấn đề mới, có thể chưa dễ dàng tìm được lời giải đáp đầy đủ, thuyết phục (ví dụ việc cổ phần hóa Hãng phim truyện Việt Nam xảy ra gần đây).

Xã hội hóa hoạt động văn học, nghệ thuật tác động đến tất cả các khâu của quá trình từ sáng tạo đến biểu diễn, xuất bản, từ lưu giữ đến các phương cách truyền bá tác phẩm... Ở các khâu này đều bộc lộ cả mặt tích cực, mặt hạn chế và nảy sinh những vấn đề cần nghiên cứu, tháo gỡ... Trước hết, từ *một chủ thể sáng tạo*, quản lý văn học, nghệ thuật là chủ yếu chuyển sang *nhiều chủ thể khác nhau* và sự phối hợp, liên kết giữa các chủ thể mà số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật tăng lên gấp bội, tính đa dạng về đề tài, chủ thể, phương thức phản ánh và sự xuất hiện đồng đảo lực lượng, đội ngũ sáng tạo và hoạt động văn học, nghệ thuật là kết quả nổi bật của xã hội hóa văn học, nghệ thuật. Thành công trên đã góp phần tạo sinh khí mới, tính dân chủ và khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển đa dạng của công chúng văn học, nghệ thuật. Cùng với dấu hiệu mới này là sự bùng nổ của các phương tiện truyền bá, chuyển tải các tác phẩm văn học, nghệ thuật đến với người tiếp nhận, không chỉ ở sự phát triển các phương tiện mà còn ở sự ra đời và hoạt động của các chủ thể khác nhau trong chức năng chuyển tải, truyền bá đó. Hàng loạt các công ty biểu diễn, các rạp chiếu phim hiện đại, các sân khấu của tập thể và tư nhân, các kênh truyền hình hoạt động cả ngày lẫn đêm ở hầu hết các tỉnh, thành phố, các nhà sách có quy mô lớn, các triển lãm hội họa, nhiếp ảnh... thuộc các chủ thể khác nhau cùng hoạt động truyền bá, công diễn, chuyển tải tác phẩm văn học, nghệ thuật đã làm sôi động sinh hoạt, đời sống văn học, nghệ thuật, nhất là ở các thành phố, các trung tâm văn hóa. Rõ ràng, do kết quả xã hội hóa mà mức hưởng

thụ văn học, nghệ thuật trong nhân dân được nâng lên đáng kể.

Truyền thông văn nghệ quần chúng trong những năm kháng chiến bị sao nhãng, hụt hơi vào thời kỳ sau chiến tranh do khó khăn về nhiều mặt và do lúng túng trong định hướng phát triển. Xã hội hóa văn hóa là động lực trực tiếp thúc đẩy sự tham gia của đông đảo những người hoạt động văn học, nghệ thuật quần chúng, đặc biệt ở khâu tự sáng tạo, chủ động tổ chức các hoạt động để nâng cao mức hưởng thụ văn học, nghệ thuật do chính mình làm ra. Các di sản văn hóa, nghệ thuật được thế giới công nhận những năm qua (Dân ca quan họ, nhã nhạc cung đình Huế, bài chòi, không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, đờn ca tài tử, hát xoan, ví dặm Nghệ Tĩnh...) là kết quả không chỉ do sự quan tâm của Nhà nước mà trước hết là ở quần chúng đã tự nguyện, tâm huyết tham gia bảo vệ, lưu giữ và phát triển các di sản do chính mình sáng tạo nên.

Kết quả xã hội hóa hoạt động văn học, nghệ thuật không chỉ mở ra những *phương thức mới* trong hoạt động, mà còn tác động đến quản lý nhà nước, đòi hỏi sự nâng cao trình độ, năng lực quản lý và tìm tòi phương thức quản lý mới đáp ứng đòi hỏi của quá trình xã hội hóa. Một loạt những cơ chế, chính sách mới được ban hành, trong đó cần nhấn mạnh sự ra đời và được bổ sung, sửa đổi của các bộ luật, các pháp lệnh, các quy định, quy chế về văn hóa, văn nghệ bước đầu đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện mới, đồng thời thông thoáng, cởi mở hơn.

Như đã trình bày ở trên, thực chất chủ trương xã hội hóa là trở lại với quy luật vốn có, tự thân của văn hóa, văn học, nghệ thuật, do đó khi chủ trương được ban hành, các hoạt động văn hóa - văn nghệ như được “cởi trói”, một loạt những hoạt động mới, tổ chức mới được ra đời, có những lĩnh vực được bứt phá, như thị trường các sản phẩm văn hóa,

văn học, nghệ thuật, các trung tâm vui chơi giải trí, ca hát,... Từ nhận thức đó, xã hội hóa hoạt động văn học, nghệ thuật lan rộng và dần tới có lúc biểu hiện khó kiểm soát và quản lý. Các sản phẩm được coi là văn học, nghệ thuật xuất hiện ngày càng nhiều, trong đó có không ít các sản phẩm tầm thường, vô bổ, thậm chí là phản văn hóa.

Nhìn lại thực tiễn những năm qua, mặc dầu có những cố gắng nhất định, song đến nay chúng ta vẫn còn thiếu một số *chiến lược*, một *kịch bản* có tính tổng thể và tính hệ thống để thực hiện xã hội hóa văn hóa - văn nghệ. Sự lúng túng, ứng phó tình huống, xử lý theo vụ, việc vẫn thường xảy ra. Khả năng văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực văn hóa - văn nghệ bị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thể hiện rõ đặc điểm này.

Việc xử lý quan hệ giữa vai trò của Nhà nước và các chủ thể khác của hoạt động văn hóa - văn nghệ cũng rơi vào tình trạng: hoặc là *buông lỏng quản lý*, hoặc là có thái độ phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế tham gia xã hội hóa. Đối với một số lĩnh vực văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản, đến nay vẫn còn những quan niệm khác nhau về vai trò của Nhà nước và phương thức xã hội hóa. Vẫn còn tư tưởng hoặc ý lại, dựa vào bao cấp toàn bộ và ngược lại, nhìn các hoạt động văn học, nghệ thuật chỉ ở góc độ đơn thuần về kinh tế, từ đó, áp dụng máy móc chủ trương xã hội hóa, thậm chí một số chính sách không phù hợp với tính đặc thù của hoạt động sáng tạo này. Phải chăng vì thế mà những năm qua, một số đơn vị hoạt động văn học, nghệ thuật phải đối mặt với thị trường và buộc họ phải thương mại hóa hoạt động của mình, cả các đơn vị văn học, nghệ thuật nhà nước và cả các đơn vị của tập thể, tư nhân? Thương mại hóa các hoạt động trong sáng tạo, biểu diễn, sản xuất, xuất bản, truyền bá các sản phẩm văn học, nghệ thuật là một biểu hiện rất đáng lo ngại trong đời sống văn học, nghệ thuật, mặc dầu chúng

ta không phủ định sự ra đời và phát triển của thị trường các sản phẩm văn học, nghệ thuật. Trong định hướng chỉ đạo và quản lý văn học, nghệ thuật, đến nay có lúc, có nơi chưa làm rõ quan hệ này, từ đó đổ lỗi cho thị trường dẫn tới buông lỏng việc *định hướng* và *quản lý* văn học, nghệ thuật phù hợp với quy luật vận động và phát triển của nó.

Như vậy có thể thấy, việc trở lại đúng quy luật vận động và phát triển của văn học, nghệ thuật đòi hỏi không phải vì những khó khăn trước mắt về đầu tư, về tài chính mà phải thực hiện xã hội hóa hay là xã hội hóa một phương thức áp đặt từ bên ngoài đối với các hoạt động văn hóa - văn nghệ. Từ đó, không nên chỉ coi xã hội hóa các hoạt động văn học, nghệ thuật như một phong trào, một đợt vận động mà cần phải tạo cho được những *cơ chế*, *chính sách* mang tính quy phạm pháp luật, tính khoa học và sự phù hợp với thực tiễn mới để thực hiện xã hội hóa một cách lâu dài. Đây chính là vai trò quan trọng của quản lý nhà nước. Mặt khác, vai trò của Nhà nước còn thể hiện ở nhiệm vụ tiếp tục củng cố, xây dựng và cấu trúc lại các cơ sở văn hóa - văn nghệ đủ mạnh để giữ vai trò chủ đạo và định hướng, đồng thời không giam bó phần ngân sách nhà nước chỉ cho văn hóa - văn nghệ.

Nắm vững quy luật sự hình thành và phát triển của thị trường, tôn trọng tính đa dạng của các sản phẩm văn học, nghệ thuật do xã hội hóa tạo nên, đồng thời định hướng cho quá trình xã hội hóa góp phần trực tiếp sản sinh ra các tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, tạo nên sức thuyết phục của dòng mạch chính trong đời sống văn học, nghệ thuật nước nhà phải chăng chính là yêu cầu và vấn đề cần giải quyết trong thời gian tới, khi quá trình xã hội hóa các hoạt động văn học, nghệ thuật, theo quy luật của nó ngày càng đi vào chiều sâu và tác động toàn diện đến sự nghiệp văn học, nghệ thuật nước nhà, hiện nay và những năm tới. □